

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-PT

Ngày 08 -01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 842/2018/HSPT ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Vương Danh Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 120/2018/HSST ngày 2/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Vương Danh Q, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn L, xã Ph, huyện Ch, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp nguyên trưởng thôn L Sơn, xã Ph; đảng phái: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 134-QĐ/UBKTHU ngày 20/8/2018 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Ch); Là Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ph, huyện Ch nhiệm kỳ 2016 - 2021 (đã bị tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 16/5/2018 của Hội đồng nhân dân xã Ph); trình

độ văn hoá: 12/12; con ông Vương Danh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ Trịnh Thị H, sinh năm 1980 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); Danh chỉ bản số 347 lập ngày 15/5/2017 tại Công an huyện Ch; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: UBND xã Ph, huyện Ch, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim Ng – Chủ tịch UBND xã Ph; có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Ch thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4 năm 2013, Vương Danh Q được bầu làm Trưởng thôn L, xã Ph nhiệm kỳ 2013 - 2015, theo Quyết định số 29 ngày 12/4/2013 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Ph. Sau đó, Vương Danh Q tiếp tục được bầu giữ chức vụ Trưởng thôn L, nhiệm kỳ 2015 – 2017.

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UB ngày 27/6/2012 của UBND huyện Ch về việc “Thực hiện đồn điền đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2012 - 2013”. Đảng ủy xã Ph ban hành Nghị quyết số 60-NQ/ĐU ngày 24/8/2012 và UBND xã Ph ban hành kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/9/2012 về việc: “Tiếp tục thực hiện đồn điền đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2012-2013”, đồng thời xây dựng các phương án thực hiện và thành lập các Tiểu ban đồn điền đổi thửa. Ngày 28/10/2015, Đảng ủy xã Ph ban hành Quyết định số 14-QĐ/ĐU kiện toàn Ban chỉ đạo đồn điền đổi thửa xã Ph với 19 thành viên, trong đó: ông Nguyễn Xuân T - Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; ông Lê Văn Th - Chủ tịch UBND xã làm Phó ban thường trực; ông Nguyễn Chí Th - Phó chủ tịch UBND xã làm Phó ban, cùng với các thành viên Ban đồn điền đổi thửa làm thành viên. Ngày 07/5/2013, UBND xã ban hành Quyết định số

42/QĐ-UBND kiện toàn các tiểu ban đồn điền đổi thửa, theo đó, thôn L gồm 15 người, phân công ông Vương Danh Q - Trưởng thôn làm Trưởng tiểu ban.

Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ Trưởng thôn L, Vương Danh Q tiếp nhận đơn đề nghị của hộ bà Nguyễn Thị H đề nghị giao trả đất nông nghiệp theo khẩu cho con bà Hiền là chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1974) thuộc diện được giao đất nông nghiệp theo ND 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Tiếp đến ngày 09/01/2014, bà Hiền tiếp tục gửi đơn đề nghị giao trả đất nông nghiệp cho chị Hiền với lý do: “Năm 1991 chị Nguyễn Thị H đã lấy chồng là anh Trần Văn Gi, sinh năm 1968, ở thôn Ninh Sơn, xã Ph, nhưng chưa tách khẩu khỏi hộ bà Hiền. Năm 2005, thôn Ninh Sơn mới sát nhập địa giới hành chính vào thị trấn Chúc S, huyện Ch; đến năm 2009 chị Hường mới tách khẩu, nhập về thị trấn Chúc S. Năm 1993, UBND xã Ph thực hiện giao ruộng theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, hộ bà Hiền có 04 nhân khẩu được giao 1.440 m² đất nông nghiệp, theo đó chị H đi lấy chồng nên khẩu của chị H không được giao 360m² đất nông nghiệp, nay đề nghị giao trả cho hộ bà Nguyễn Thị H thêm 360m² đất nông nghiệp đối với khẩu của chị Nguyễn Thị H”.

Sau khi thực hiện đồn điền đổi thửa năm 2014, đến khoảng tháng 11/2016 Trưởng thôn Vương Danh Q đã tự ý cắt 360m² đất nông nghiệp thuộc quỹ đất I ở khu Đồng M (còn gọi là Man dưới), thuộc thôn L do UBND xã Ph quản lý, giao bổ sung cho hộ bà Nguyễn Thị H được nhận lại theo khẩu của con gái là Nguyễn Thị H. Khi giao 360m² đất nông nghiệp, Vương Danh Q không lập biên bản giao, mà viết điền thêm 360m² đất xứ đồng Man dưới vào biên bản giao nhận ruộng theo phương án đồn điền đổi thửa ngày 15/01/2014 (*Biên bản giao nhận ruộng này do Tiểu ban Đồn điền đổi thửa Thôn L lập khi giao ruộng cho hộ bà Nguyễn Thị H ngày 15/01/2014, theo đó Vương Danh Q - Trưởng tiểu ban ký thay mặt Tiểu ban đồn điền đổi thửa*).

Ngày 06/12/2016, bà Nguyễn Thị H đã chuyển nhượng 360m² đất nông nghiệp khu Đồng M dưới cho chị Vương Thị Th (ở cùng thôn) với giá

59.000.000đồng. Chị Th đã gộp chung vào diện tích đất nông nghiệp của gia đình xây tường bao, xây cổng làm trang trại, trong đó đã xây dựng nhà kho diện tích 22m², nhà bếp diện tích 20m². Hai bên viết giấy biên nhận tiền, theo đó chị Thanh trả trước cho bà Hiền 36.000.000đồng, nợ lại 23.000.000đồng.

Sau khi chuyển nhượng đất, bà H đến nhà gặp Vương Danh Q cảm ơn việc đã giao bổ sung 360m² đất và gửi túi quà bánh kẹo và phong bì 20.000.000đồng. Sau đó mấy ngày, con trai Vương Danh Q mở túi quà bánh ăn, thấy có phong bì tiền, Q cầm phong bì 20.000.000đồng đến nhà trả lại cho bà H và nói chỉ giúp giao trả lại đất nông nghiệp theo ND/64 của Chính phủ ngày 27/9/1993.

Năm 2017, UBND xã Ph thực hiện chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ gia đình. Để hợp lý hóa việc giao bổ sung 360m² đất nông nghiệp cho khẩu Nguyễn Thị H theo Nghị định 64/CP. Với cương vị là Trưởng thôn, Vương Danh Q đã chỉ đạo, yêu cầu Phó thôn là bà Trần Thị H lập biên bản họp tiểu ban Dồn điền đổi thửa thôn L nhưng ghi lùi thời gian vào ngày 06/10/2016 với nội dung: *“Để đảm bảo quyền của gia đình bà Hiền và nhân khẩu được giao theo ND 64/CP. Tiểu ban Dồn điền đổi thửa thôn L nhất trí giao trả lại tiêu chuẩn được giao cho chị Nguyễn Thị H trong hộ bà Hiền diện tích 360m² để hộ yên tâm sản xuất. Tiểu ban Dồn điền đổi thửa thôn L giao ông Trưởng ban Dồn điền đổi thửa căn cứ diện tích khu Man để giao cho hộ gia đình bà Hiền đảm bảo quyền lợi của hộ, tránh để đơn thư đề nghị nhiều lần và thiệt hại đến kinh tế của hộ”*. Sau đó, Q cầm biên bản đến gặp một số thành viên Tiểu ban Dồn điền đổi thửa để ký, các ông thành viên gồm Nguyễn Danh Đ, Nguyễn Danh Ph, Nguyễn Danh S, Nguyễn Đình Ph, Lê Tiến B đều trú tại thôn L thấy đưa cho cũng ký vào biên bản. Căn cứ vào biên bản họp, Trưởng thôn Vương Danh Q với tư cách Trưởng tiểu ban Dồn điền đổi thửa thôn L lập báo cáo đề nghị giao trả tiêu chuẩn đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP cho khẩu Nguyễn Thị H gửi Ban chỉ đạo Dồn điền đổi thửa xã Ph xác nhận, báo cáo này đã được ông Lê Văn Th (Nguyên Chủ tịch UBND xã Ph) xác nhận ngày 23/01/2017.

Ngày 18/4/2018, UBND xã Ph tiến hành xác minh hiện trạng sử dụng mảnh đất 360m² mà Vương Danh Q đã giao bổ sung cho khẩu chi Nguyễn Thị H, đã xác định: Tổng diện tích đất 360m², thuộc loại đất nông nghiệp ở khu vực Đồng Man thôn L, xã Ph, huyện Ch. Trên diện tích 360m² đất nông nghiệp, đã xây dựng: 01 nhà bếp diện tích 20m² xây tường gạch 10 lợp mái tôn; 01 nhà kho chứa cám chăn nuôi diện tích 22m² xây tường 10cm lợp tấm lợp Proximang; 01 tường xây gạch bao tường 10cm dài 13,2m; 01 cổng ra vào.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ch kết luận: “360m² đất nông nghiệp xứ đồng Man, thôn L, xã Ph, huyện Ch, Hà Nội, năm 2016 có giá: $360\text{ m}^2 \times 135.000\text{đ/m}^2 = 48.600.000\text{ đồng}$ ”.

Theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 27/6/2012 của UBND huyện Ch đã nêu, việc Dồn điền đổi thửa không đồng nghĩa với việc chia lại ruộng đất, không đặt vấn đề chia lại ruộng đất, giữ nguyên diện tích ở các Thôn, Xóm; không điều chỉnh từ thôn nọ sang thôn kia, ổn định diện tích đã giao cho các hộ, khẩu đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Ngày 02/5/2018, Phòng kinh tế huyện Ch cung cấp: Điều kiện giao đất nông nghiệp theo ND 64/CP là những người sống chính bằng nông nghiệp, thường trú và lao động tại địa phương, có đơn đề nghị giao đất để sản xuất nông nghiệp, đối với những đơn khiếu nại, thắc mắc của công dân liên quan đến việc giao đất theo ND 64/CP, đến nay đã hết thời hiệu khiếu nại. Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP được giao một lần và không có chính sách giao bổ sung, hiện nay các chính sách về đất nông nghiệp phải tuân thủ quy định của Luật đất đai và các Nghị định hiện hành của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2018/HSST ngày 2/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vương Danh Q phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Áp dụng khoản 1 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Vương Danh Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2018, bị cáo Vương Danh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm trái quy định của Nhà nước về quản lý đất đai, bị cáo giữ chức vụ là Trưởng thôn, nhận thức rõ mình không có thẩm quyền giao đất cho dân trong thôn mình quản lý, nhưng bị cáo đã lợi dụng cương vị là Trưởng thôn, là Trưởng tiểu ban Dồn điền đổi thửa thôn L để cố ý giao 360m² đất nông nghiệp cho hộ bà Nguyễn Thị H trái quy định. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Do tính chất,

mức độ phạm tội của bị cáo nên không thể cho bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Từ phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tháng 4 năm 2013, Vương Danh Q được bầu làm Trưởng thôn L, xã Ph nhiệm kỳ 2013 – 2015. Sau đó, Vương Danh Q tiếp tục được bầu giữ chức vụ Trưởng thôn L, nhiệm kỳ 2015 – 2017.

Khoảng tháng 11/2016, với cương vị Trưởng thôn L, xã Ph, huyện Ch, Thành phố Hà Nội, Vương Danh Q đã giao bổ sung 360m² đất nông nghiệp giá trị 48.600.000đồng, ở khu Đồng Man, thuộc thôn L, do UBND xã Ph quản lý, cho khẩu chị Nguyễn Thị H thuộc hộ bà Nguyễn Thị H, sau đó tự ý sửa chữa (viết bổ sung) diện tích 360m² nói trên vào biên bản giao ruộng từ ngày 15/01/2014 của Tiểu ban Dồn điền đổi thửa thôn L cho hộ bà H. Sau đó, Q đã chỉ đạo bà Trần Thị H lập biên bản viết lùi thời gian, rồi Q đưa cho các thành viên Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn ký biên bản, đồng thời làm tờ trình để Ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa xã và UBND xã Ph ký xác nhận để hợp thức hoá hành vi trên. Hành vi giao đất trên của Vương Danh Q là trái thẩm quyền, đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013, Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, trái với Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 27/6/2012 của UBND huyện Ch về việc “Thực

hiện đồn điền đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2012 - 2013”. Hậu quả, ngày 06/12/2016, bà Nguyễn Thị H đã tự ý chuyển nhượng 360m² đất nông nghiệp được giao cho chị Vương Thị Th ở cùng thôn lấy 59.000.000đồng. Năm 2017, gia đình chị Vương Thị Th đã xây dựng cổng, tường bao, nhà kho, bếp trên diện tích đất nông nghiệp trên. Bà Nguyễn Thị H sau khi bán đất đã biểu Q 20.000.000 đồng, sau khi kiểm tra Q đã trả lại số tiền này cho bà H. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý đất đai, bị cáo giữ chức vụ là Trưởng thôn, Trưởng tiểu ban đồn điền đổi thửa nhận thức rõ mình không có thẩm quyền giao đất cho dân trong thôn mình quản lý, nhưng bị cáo đã lợi dụng cương vị là Trưởng thôn, là Trưởng tiểu ban Đồn điền đổi thửa thôn L để cố ý giao 360m² đất nông nghiệp cho hộ bà Nguyễn Thị H trái quy định. Do vậy, cần xử lý bị cáo trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, xuất phát từ sự thiếu hiểu biết pháp luật của bị cáo về nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, của Trưởng tiểu ban đồn điền đổi thửa dẫn đến hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi, mục đích phạm tội là nhằm chấm dứt việc khiếu nại của dân. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; quá trình công tác, bị cáo có nhiều thành tích được tặng thưởng nhiều

Giấy khen, Bằng khen; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Biên bản họp Hội nghị Ban công tác Mặt trận thôn L, xã Ph nội dung thể hiện đánh giá bị cáo là một đảng viên mẫu mực, là người có năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm trong mọi công việc, tích cực tham gia các hoạt động phong trào ở địa phương; luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu, luôn đi đầu trong mọi hoạt động, có nhiều công lao đóng góp xây dựng địa phương và xây dựng các tổ chức đoàn thể trong thôn, trong xã được thưởng nhiều bằng khen, giấy khen; Hội nghị thống nhất đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; Biên bản đều có xác nhận của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Ph đề nghị xem xét tạo điều kiện giúp đỡ cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ, động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 281; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vương Danh Q 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Ch, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Vương Danh Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vương Danh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/01/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ch, HN
- Công an huyện Ch, HN
- TAND huyện Ch, HN
- Chi cục THADS huyện Ch, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

